

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT
VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 387/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1964. Số căn cước: 001064011574 do Bộ công an cấp ngày 28/10/2024.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970. Số căn cước công dân: 001170012742 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/4/2021.

Cùng đăng ký thường trú tại: thôn Làng Kim 1, xã TT, thành phố H.

Xét thấy: Người yêu cầu xin rút đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật. Việc rút đơn của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ Điều 361; Điểm c Khoản 2 Điều 366 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 387/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc hôn nhân và gia đình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về lệ phí Tòa án: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018883 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện

kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10- H;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị T1